

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng; bà Nguyễn Thị Kim Cúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2021/TLST-HS ngày 08/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/HSST-QĐ ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không); Sinh ngày 29 tháng 7 năm 1985 tại thành phố Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Văn Th; Con bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị TAND xét xử, đều đã được xóa án tích, cụ thể là: Năm 2006, bị TAND thị xã Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Năm 2008, bị TAND thành phố Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Năm 2013, bị TAND thành phố Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn H đi từ nhà tại tổ 10, phường Chiềng Lè đến ngõ dân sinh cạnh khách sạn Hoa Ban trắng tìm gặp một người phụ nữ tên là Dung (*không rõ địa chỉ*) mục đích đòi nợ 500.000,đ (*năm trăm ngàn đồng*) Hảo cho Dung vay từ trước. Dung không có tiền trả, H đề nghị Dung trả bằng ma túy, Dung nhất trí, do Dung cũng là người nghiện ma túy. Dung đưa cho H 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu hồng (*hồng phiến*). H cất gói ma túy vào túi quần bên trái, phía sau đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (*H khai là Hồng phiến*).

Ngày 16/6/2021, Công an thành phố Sơn La tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả số ma túy thu giữ của Hảo có khối lượng 0,53 gam, lấy 0,33 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H, còn lại 0,20 gam lưu kho vật chứng ký hiệu H1.

Tại Kết luận giám định số 1148/KLMT ngày 18/6/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại chất Methamphetamine*”.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H là 0,53 gam, loại chất Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 639/CT-VKSTP ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam Methamphetamine đang lưu kho vật chứng ký hiệu H1.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 16/6/2021, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,53 gam Methamphetaminne mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”:

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H với số lượng tàng trữ 0,53 gam Methamphetamine là không lớn, mục đích là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đang bị mắc nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý. Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất*

ma túy” của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống con người và xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, nên cần áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H, về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, có nhân thân xấu.

Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,53 gam Methamphetamine, bị cáo H khai nhận do bị cáo trừ nợ của người phụ nữ tên Dung trước đó nợ bị cáo 500.000,đ (*năm trăm ngàn đồng*), H không rõ địa chỉ của Dung ở đâu, nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[5] Về vật chứng vụ án: Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy 0,20 gam Methamphetamine đang lưu kho vật chứng ký hiệu H1 là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/6/2021, gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, mẫu lưu H1 = 0,20 gam*”

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP(2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

